

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 01/8/2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân;

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Hương;

2. Bà Nguyễn Thị Hải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Việt, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01/8/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 29/6/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST-QĐ, ngày 19/7/2017, đối với bị cáo:

Lê Minh Q, tên gọi khác: B, sinh ngày 21/3/1997 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Lê Minh T, sinh năm 1968. Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 04/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội trộm cắp tài sản, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng về một vụ án khác, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: 1. Nguyễn Thị E, nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Nguyễn Văn D, nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/11/2016 Lê Minh Q đi xe buýt từ Thị xã R đến ngã ba Thị trấn Y, huyện B rồi tiếp tục đi xe buýt lên V, xã P, huyện B sau đó đi bộ dọc theo đường Hồ Chí Minh theo hướng Nam-Bắc mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Q đi bộ đến khu vực U, xã F, huyện B thì phát hiện 01

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen trắng, BKS 73F1-303.01 của chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1986 tại thôn A, xã X, huyện B dựng bên lề đường Hồ Chí Minh không có ai trông coi, Q lấy vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước phá khóa xe, nổ máy chạy về rừng keo thuộc xã Đ, huyện Q cất dấu. Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2016 Q lấy xe mô tô trên đi xuống Thị xã R theo đường Quốc lộ 12A, khi đến gần cây xăng Hồng V thì bị tổ tuần tra Công an huyện Q phát hiện yêu cầu Q về trụ sở Công an làm việc thì Q bỏ xe lại chạy trốn. Kết luận định giá xác định xe mô tô Yamaha Sirrius BKS 73F1-303.01 trị giá 21.634.000đ.

Quá trình điều tra Lê Minh Q còn khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 13/11/2016 Q bắt xe buýt từ Thị trấn R đến ngã ba xã T, huyện B rồi đi bộ dọc theo đường L tỉnh lộ 2B đến nhà thờ Y, thuộc thôn T, xã P thì phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn vàng đen, BKS 73F1-002.02 của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 trú tại thôn X, xã L, huyện B đang dựng trước nhà thờ không có ai trông coi, Q lấy vạm phá khóa xe, nổ máy chạy về nhà, rồi dán vớ xe lại thành màu xanh trắng và thay BKS73F1-002.02 của xe thành BKS 73E1-002.40 để sử dụng. Kết luận định giá xác định xe có trị giá 23.500.000đ.

Như vậy, tổng trị giá tài sản do Lê Minh Q chiếm đoạt của những người bị hại là 45.134.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen trắng, BKS 73F1-303.01 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 73E1-002.40 tại Lê Minh Q, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu; thu giữ 01 BKS 73 E1-002.40 tại Q hiện Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị E và anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 43/THQCT-KSĐT ngày 28/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Minh Q về tội”Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Minh Q đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b,o,p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; Tòa án cấp phúc thẩm sẽ tổng hợp hình phạt của Bản án này khi có hiệu lực Pháp luật và Bản án số 19/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án Nhân dân huyện Q(Bị cáo Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo). Vật chứng và trách nhiệm dân sự đã giải quyết nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Q nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi, ý thức coi thường pháp nên bị cáo Q đã hai lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Q có quá trình nhân thân xấu: Bị cáo Q đã có 01 tiền án, Bản án số 04/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú vụ trộm ngày 13/11/2016; tự giao nộp xe mô tô trộm cắp để trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,o,p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo thực hiện hai vụ trộm và đã có một tiền án là những tình tiết tăng nặng, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Trước khi xét xử vụ án này bị cáo Lê Minh Q bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 51(Năm mươi một) tháng tù về tội”Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2016 theo Quyết định của Bản án số 19/2017/HSST ngày 25/5/2017, Bản án bị bị cáo Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo; chưa có kết quả xét xử phúc thẩm. Sau này khi án có hiệu lực pháp luật Tòa án cấp phúc thẩm sẽ tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Q phải chấp hành.

Bị cáo Q đang bị tạm giam trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam.

Về xử lý vật chứng: 02 xe mô tô là vật chứng vụ án đã trả lại cho người bị hại, riêng BKS 73E1-002.40 hiện Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh chủ sở hữu sẽ xử lý sau, nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị E và Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Minh Q** phạm tội” Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b,o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự , xử phạt: Lê Minh Q 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Lê Minh Q đang bị tạm giam trong một vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo Q.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết nên không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Minh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(01/8/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình(2);
- (Kiểm tra và tổng hợp hình phạt);
- V. K.S N.D huyện Bố (2);
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện B(3);
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo Lê Minh Q;
- Nguyễn Thị E;
- Nguyễn Văn D;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân